

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 18/08/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chiến

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Ngọc Sáng, ông Lý Phù Cà.

*Thư ký phiên toà:* Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên .

Trong ngày 18 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS, ngày 29/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/ QĐXXST-HS ngày 04/08/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phùng Thu H**, tên gọi khác **Phùng Xé X** - giới tính: Nữ

Sinh năm 1981, tại xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Phìn K, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Phùng Lò X, đã chết và con bà Ly Mì X, đã chết; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình;

Bị cáo có chồng: Lò Văn T, đã chết; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án; Ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 bị xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/8/2014 bị cáo Phùng Thu H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương thì tiếp tục tái phạm chất ma túy và tiếp tục phạm tội. Tại Bản án số 03/ 2016/ HSST ngày 30/10/2015, Phùng Thu H bị xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và tại Bản án số

20/2017/HSST, ngày 18/01/2017 Phùng Thu Hiền bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm P khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 15/6/2020, bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện nay bị cáo Phùng Thu H đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mường Tè. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Phùng Thu H, tên gọi khác Phùng Xé X, sinh năm 1981; Nơi cư trú tại bản Phìn K, xã Bum T, huyện M, tỉnh Lai Châu bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến năm 2014 Phùng Thu H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống ở bản Phìn K, xã Bum T, huyện M, Phùng Thu H vẫn không tự sửa chữa lỗi lầm về việc vi phạm pháp luật, mà còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30/10/2015 H bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 02 năm 04 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, H được Tòa án nhân dân huyện M, hoãn chấp hành hình phạt tù là 01 năm, trong quá trình được hoãn chấp hành án hình phạt tù, bất chấp pháp luật Hiến tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, trong thời gian được tại ngoại tại xã Bum T, huyện M để chờ xét xử Phùng Thu H đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện M truy nã. Kết quả truy nã bị can H đã bỏ trốn khỏi địa phương, không biết bị can ở đâu. Ngày 18/01/2017 Tòa án nhân dân huyện M đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với Phùng Thu H xử phạt bị cáo Phùng Thu H 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đến ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại rừng cao su thuộc bản Xám L, xã Nậm K, huyện M, tỉnh Lai Châu, Phùng Thu H đã gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông lạ mặt, qua trao đổi với người đàn ông này Hiền đã mua được 05 gói thuốc phiện (*trong đó 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói nilon được gói bằng mảnh nilon màu trắng có in chữ xanh, đỏ*) với giá 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Sau đó H cất giấu 05 gói thuốc phiện vào trong một lọ nhựa màu trắng và luôn mang theo trên người để tiện cho việc sử dụng hút, còn người đàn ông H'Mông lạ mặt đi đâu làm gì H không biết. Từ đó cho đến 17 giờ 40 phút ngày

06/6/2020 khi H đang trốn ở lán nướng thuộc khu vực bản Xám L, xã Nậm K, huyện M đang chuẩn bị hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an xã Nậm K, huyện M bắt theo quyết định truy nã. Trong quá trình bắt truy nã tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang thu giữ 05 gói thuốc phiện ( 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói nilon được gói bằng mảnh nilon màu trắng có in chữ xanh, đỏ) và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. Tổ công tác Công an xã Nậm K tiến hành lập biên bản bắt bị can Phùng Thu H đang bị truy nã và thu giữ chất ma túy và niêm phong toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 25/KLGD ngày 06/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện M, đã kết luận: 05 gói vật chứng thu giữ của Phùng Thu H có khối lượng là 136,0 gam và bản kết luận giám định số 277/GĐ-KTHS ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 05 mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-MT ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Phùng Thu H, tên gọi khác: Phùng Xé X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Thu H và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phùng Thu H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Thu H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Đề nghị Chánh án TAND huyện M về việc tổng hợp hình phạt của các bản án (*Bản án số 03/2016/ HSST ngày 30/10/2015 và Bản án số 20/2017/HSST, ngày 18/01/2017 đối với bị án Phùng Thu H* ). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: 05 gói thuốc phiện (sau khi tách 05 mảnh nilon) có tổng khối lượng 136,0 gam, đã được Cơ quan CSĐT - Công an huyện M trích 18,89 gam đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (không hoàn lại mẫu vật giám định), hiện còn lại 117,11 gam; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 hộp nhựa màu trắng. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy. Về án phí Hình sự sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Thu H sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông đã bán thuốc phiện cho Phùng Thu H vào ngày 04/6/2020, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo gia đình hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phùng Thu H tức (Phùng Xé X), sinh năm 1981 với mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng hút, bị cáo H là người nghiện ma túy lâu năm, trong quá trình mua thuốc phiện bị cáo luôn mang theo trên người để tiện cho việc sử dụng hút. Đến 17 giờ 40 phút ngày 06/6/2020 khi H đang trốn ở lán nương thuộc khu vực bản Xám L, xã Nậm K, huyện M bị cáo H chuẩn bị hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an xã Nậm k, huyện M bắt đối tượng bị truy nã. Trong quá trình bắt truy nã tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng vụ án 05 gói thuốc phiện có khối lượng là 136,0 gam và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện của Phùng Thu H, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt đối tượng đang bị truy nã. Như vậy hành vi của bị cáo Phùng Thu H tức (Phùng Xé X) đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điều luật qui định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

*2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì, bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ....*

*o) Tái phạm nguy hiểm”;.....*

Bị cáo Phùng Thu H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Phùng Thu H theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã mua thuốc phiện về giấu trên người với một khối lượng ma túy 136,0 gam,

trước khi bị bắt bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương từ năm 2017 đến tháng 6/2020 thì bị cáo bị bắt về hành vi phạm tội mới, hành vi đó của bị cáo phạm tội tàng trữ 136,0 gam thuốc phiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự; Tiền án: Tại các Bản án số 33/2012 ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/8/2014 Hiền chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương H tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tiếp tục phạm tội; Bản án số 03/2016 ngày 30/10/2015 Phùng Thu H bị Tòa án nhân dân huyện M, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 29/6/2015 đến ngày 02/7/2015). Trong thời gian được hoãn chấp hành án 01 năm, bị cáo H tiếp tục phạm tội và Bản án số 20 ngày 18/01/2017 Phùng Thu H bị Tòa án nhân dân huyện M, áp dụng điểm P khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 15 ngày ( Từ ngày 07/6/2016 đến 21/6/2016).

Ngày 06/06/2020 Phùng Thu H bị bắt theo quyết định truy nã số 05 ngày 08/11/2016, bị cáo tiếp tục phạm tội mới được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Phùng Thu H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thì được coi là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo sinh sống ở bản Phìn K, xã Bum T, huyện M, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề tự do, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo. Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện hút chất ma túy, bị cáo tái phạm khi chưa chấp hành xong các bản án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội ma túy, không tự sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện

kinh tế khó khăn, hơn nữa trình độ học vấn thấp, dân tộc: La Hủ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 khoản Điều 51 BLHS.

[5] Tổng hợp hình phạt của các bản án chưa chấp hành: Bản án số 03/ 2016/ HSST ngày 30/10/2015, Phùng Thu H bị xử phạt 02 năm 04 tháng tù và Bản án số 20 ngày 18/01/2017, Phùng Thu H bị Xử phạt 07 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 18 ngày. Căn cứ vào khoản 3 Điều 56 BLHS thì Chánh án, Tòa án nhân dân huyện M có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 117,11 gam còn lại sau giam định; 01 bộ bàn đèn tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 hộp nhựa màu trắng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét thấy bị cáo Phùng Thu H có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành. HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Thu H**, tức (**Phùng Xé X**) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phùng Thu H **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 117,11 gam còn lại sau giam định; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 hộp nhựa màu trắng và 05 mảnh

nilon. Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Thu H.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện M- THAHS
- VKSND huyện M
- THADS huyện M
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
Đã ký**

**Lò Thị Chiến**